

Số: /KH-UBND

Thượng Đức, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 03-NQ/CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Kế hoạch hành động số 11-KH/BCĐ ngày 29/6/2025 của Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Hà Tĩnh; Công văn số 3063/SKH-CN-CĐS ngày 23/10/2025 của Sở khoa học và công nghệ Hà Tĩnh về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, UBND xã ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Thượng Đức năm 2026 như sau:

Phần I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại địa phương.

Được sự quan tâm của Thường trực Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, đúng lộ trình theo các nghị quyết của Chính phủ (Nghị quyết 01/NQ-CP, Quyết định 749/QĐ-TTg, Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng 2030).

Năm 2025, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và người dân, kết quả chuyển đổi số trên địa bàn xã có chuyển biến khá tích cực trên cả 03 trụ cột chính quyền số, kinh tế số, xã hội số: 100% phòng, ban, ngành, cơ quan đơn vị xây dựng và triển khai hiệu quả kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; công tác tuyên truyền về chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, Đề án 06 luôn được chú trọng với tần suất phù hợp; 100% thôn thành lập Tổ chuyển đổi số cộng đồng và triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; xã đã triển khai xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; Trung tâm phục vụ hành chính công của xã được đầu tư đồng bộ đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; việc công khai minh bạch thông tin trên Trang thông tin điện tử xã được chú trọng thực hiện; cơ sở dữ liệu các ngành từng bước được hình thành.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

UBND xã đã ban hành các Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số và đề án 06 xã Thượng Đức; số 265/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 về cấp mã định danh điện tử cấp 3 cho các phòng, ban, trung tâm, đơn vị trực thuộc UBND xã phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu và trao đổi văn bản điện tử với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan; số 380/QĐ-UBND ngày 11/9/2025 về thành lập Tổ Chuyển đổi số cộng đồng; số 368/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 về thành lập tổ cán bộ nòng cốt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Thượng Đức; Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/8/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã Thượng Đức đã chỉ đạo các phòng ngành, trung tâm, tổ chuyển đổi số cộng đồng tập trung tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin.

Các phòng, ban chuyên môn tạo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"

Tổ Công nghệ số cộng đồng tăng cường hướng dẫn người dân tìm hiểu, nâng cao kỹ năng số.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Mạng cáp quang băng thông rộng đã được triển khai rộng khắp đến 100% các thôn trên địa bàn xã.
- Hạ tầng mạng thông tin di động được phủ sóng đạt 100%.
- Tỷ lệ cán bộ công chức được trang bị máy tính làm việc đạt 100%.
- 100% các cơ quan, đơn vị cấp xã có mạng LAN nội bộ và kết nối mạng Internet tốc độ cao phục vụ chuyên môn.
- Đầu tư xây dựng mới hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông xã.
- Đầu tư, đưa vào sử dụng các thiết bị phục vụ nhiệm vụ cải cách hành chính, chuyển đổi số tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ.
- Nâng cấp 2 điểm cầu hội nghị truyền hình trực tuyến tại Đảng ủy và UBND xã phát huy hiệu quả.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số máy tính cũ cấu hình thấp chưa đảm bảo phục vụ công việc trong tình hình mới, đường truyền tuy được đầu tư nhưng có lúc không ổn định.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực chuyển đổi số là một nhiệm vụ quan trọng để đảm bảo thành công trong quá trình hiện đại hóa quản lý nhà nước, phát triển kinh tế số và xã hội số. Qua đó, Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã đã chỉ đạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, và cả cộng đồng

dân cư để đảm bảo sự tham gia toàn diện vào quá trình chuyển đổi số, đồng thời xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, đáp ứng các yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến 2030.

Tổ chức các khóa học về chuyển đổi số, công nghệ 4.0 (AI, IoT, Big Data, Blockchain, v.v.) cho cán bộ, công chức và người dân trên nền tảng trực tuyến MOOCs.

Tăng cường truyền thông để nâng cao nhận thức về lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số.

Tuy nhiên, một số cán bộ, người dân còn hạn chế về nhận thức và kỹ năng số. Kinh phí và cơ sở vật chất cho đào tạo còn thiếu.

5. Dữ liệu số

Các dữ liệu số trên địa bàn đã và đang thực hiện theo chủ trương của Trung ương, các bộ ban ngành và của tỉnh như: định danh điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, BHYT, địa chỉ số, đất đai...

Đối với hoạt động của Cơ quan Nhà nước: 100% các TTHC đã được niêm yết công khai trên trang thông tin điện tử xã.

Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước tại xã dưới dạng số hoá dữ liệu gồm có: 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) được thực hiện trên môi trường mạng; Tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%; văn bản điện tử đã thay thế hoàn toàn văn bản giấy trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn, tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ từ 1/7/2025 đạt 100%.

6. An toàn thông tin mạng

Trong thời gian qua, việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, phát triển chính quyền điện tử, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp, công tác đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn xã được quan tâm thực hiện và bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, như: triển khai 100% lãnh đạo Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp xã sử dụng chứng thư số chuyên dùng; 75% thiết bị sử dụng phần mềm hệ điều hành bản quyền; hơn 90% máy tính được triển khai sử dụng phần mềm xử lý mã độc; ban hành các quy chế, quy định bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hồ sơ cấp độ hệ thống thông tin tại UBND xã, thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng...

7. Chính quyền số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan hành chính trên địa bàn xã, đặc biệt là phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin một cửa điện tử.

Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng việc ứng dụng CNTT, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trên môi trường mạng; có 02 hệ thống phòng họp trực tuyến; 100% lãnh đạo xã, lãnh đạo cấp phòng được cấp và sử dụng chữ ký số trong chỉ đạo, điều hành; 100% các đơn vị đã thực hiện trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; Tổng số lượt trao đổi, xử lý văn bản đi trên hệ thống văn bản đạt 100%; tỷ lệ ký số cá

nhân lãnh đạo, ký số cơ quan đạt 100% giúp cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị được công khai, minh bạch, nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong cơ quan nhà nước.

100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hoá hồ sơ theo quy định, theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục duy trì kênh giao tiếp với người dân thông qua hệ thống Zalo OA.

8. Kinh tế số, xã hội số

Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án 06. Đến nay, việc cấp giấy khám sức khỏe điện tử phục vụ DVC cấp GPLX đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ tiếp nhận hồ sơ DVC các lĩnh vực cư trú đạt 100%. Chỉ đạo nâng cao hoạt động Tổ CDS cộng đồng, đặc biệt trong việc thực hiện đề án 06, cài chữ ký số cá nhân, thanh toán không dùng tiền mặt, 100 % đối tượng hưởng lương hưu và đối tượng hưởng chính sách xã hội được chi trả qua tài khoản.

Hơn 90% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng bước đầu thanh toán điện tử, hạn chế tối đa dùng tiền mặt; trên 40% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt thông qua các ứng dụng Qr code. 100% tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế điện tử.

Tiếp tục chỉ đạo ngành giáo dục triển khai có hiệu quả các phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, cài đặt các ứng dụng vnEdu Teacher, vnEdu Connect để hỗ trợ giáo viên, phụ huynh cập nhật thông tin, tương tác giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn xã, trọng tâm là công tác làm sạch dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, công tác cấp CCCD, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, công tác giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

9. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung, văn bản về cải cách hành chính, chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp và nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau, như: thông qua hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang TTĐT xã, xây dựng các cụm pa-no, áp phích... tại trung tâm hành chính xã, nhà văn hóa thôn để tuyên truyền trực quan. Tại các hội nghị, cuộc họp cũng đã lồng ghép để tuyên truyền, phổ biến các nội dung chương trình chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh; tổ chức các cuộc tập huấn, hưởng ứng ngày hội chuyển đổi số Quốc gia, qua đó, đã nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; nâng cao kiến thức kỹ năng về chuyển đổi số, về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng văn minh, hiện đại, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp; tăng cường sự hiểu biết của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số và cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tiết kiệm

chi phí; tạo điều kiện để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực góp ý, tham gia hoàn thiện thủ tục hành chính, giám sát cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện.

- Triển khai đăng ký cho đội ngũ Cán bộ công chức viên chức, Tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn trên toàn địa bàn xã tham gia các khoá học trên nền tảng trực tuyến do Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh tổ chức.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Một số cơ quan, đơn vị còn lúng túng trong triển khai Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra. Kinh phí đầu tư hàng năm cho đảm bảo an toàn thông tin theo yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ và của tỉnh còn quá lớn so với ngân sách địa phương.

- Nguồn nhân lực về công nghệ thông tin của cấp xã còn thiếu (01 vị trí ở Văn phòng HĐND-UBND) trong khi nhiệm vụ chuyển đổi số và các nhiệm vụ liên quan đến vị trí việc làm của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin là rất nhiều.

- Một số đơn vị và các ngành liên quan chưa vào cuộc cùng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vẫn còn có suy nghĩ chuyển đổi số là việc của đơn vị chuyên trách. Chưa phát huy hết hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 và các Tổ chuyển đổi số cộng đồng.

- Ngân sách chi cho chuyển đổi số còn hạn chế, nhiều đơn vị chưa đưa nội dung chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào kế hoạch đầu năm của đơn vị.

- Dữ liệu các ngành, các cấp vẫn chưa được kết nối đồng bộ với nhau, chưa có hệ cơ sở dữ liệu dùng chung trong toàn xã. Chưa xây dựng được hệ cơ sở dữ liệu dùng chung của cấp xã nên nhiều thao tác vẫn phải thực hiện thủ công, tạo áp lực thêm cho cán bộ, công chức.

- Chưa có nhiều chính sách khuyến khích, tạo động lực thúc đẩy chuyển đổi số; việc phổ cập smarphone trong dân chưa cao, chưa đảm bảo phương tiện cho người dân tiếp cận với các kỹ năng số, ứng dụng số, tham gia vào chuyển đổi số; việc đo lường kinh tế số chưa có phương án triển khai cụ thể, chưa có căn cứ xác định việc đóng góp kinh tế số vào kinh tế - xã hội.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Chương trình, Kế hoạch, Đề án của xã triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; ...

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 10/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 231/KH-UBND ngày 10/5/2025 của UBND tỉnh.

- Từng bước xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

- Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý giám sát nguồn gốc nông sản, chuỗi cung ứng sản phẩm; Phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp, tập trung vào các sản phẩm chủ lực của xã.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Hạ tầng số:

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tổ chức rà soát các khu vực lõm sóng, yếu sóng để đề xuất phát triển hạ tầng dịch vụ Internet băng thông rộng, mở rộng vùng phủ sóng 4G/5G đảm bảo 100% thôn, xóm, khu vực dân cư trên địa bàn có sóng di động đáp ứng chất lượng đề ra.

- Trung tâm phục vụ hành chính công có đủ trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% cơ quan, đơn vị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng;

- Hệ thống phòng họp trực tuyến được trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo đảm kết nối từ Trung ương, tỉnh đến xã.

b) Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan có hiểu biết về chuyển đổi số, có kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ công việc.

- Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao về nhận thức, kỹ năng và nghiệp vụ quản lý và hoạt động chuyển đổi số;

- 100% phòng, ban, ngành cấp xã thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, trong đó tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt 100% (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử $\geq 85\%$.

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện $\geq 85\%$.

- 100% thôn, có Tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

- 100% dữ liệu chuyên ngành của xã được số hóa và cập nhật lên hệ thống quản lý.

- 100% cơ sở dữ liệu hành chính được kết nối, chia sẻ với tỉnh qua nền tảng LGSP

c) Kinh tế số:

- Tuyên truyền, hướng dẫn và có các hoạt động hỗ trợ về chuyển đổi số đến các doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác trên địa bàn xã;

- 90% hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân sản xuất sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGap, OCOP,... có ứng dụng điện thoại thông minh, Internet băng rộng, có sản phẩm trên sàn thương mại điện tử, thanh toán điện tử, hạn chế tối đa dùng tiền mặt; trên 80% cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt;

d) Xã hội số

- Triển khai các dịch vụ số (y tế, giáo dục, giao thông, an ninh - trật tự...).

- Tiếp tục đăng ký và hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã.

- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNelD.

- 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

- 100% người dân, hộ kinh doanh có mã định danh điện tử VNeID mức độ 2

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động về ngày Chuyển đổi số 10/10 theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và điều kiện thực tế của xã bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân địa phương.

1.2. Tuyên truyền “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo OA

Tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc cán bộ công chức, viên chức các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ chuyên môn.

2. Thể chế số

- Tiếp tục tổ chức phổ biến, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của của Bộ Chính trị .

- Ban hành quy chế quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu số của xã.

- Ban hành quy định nội bộ về bảo mật thông tin, sử dụng chữ ký số.

- Tích hợp quy định về chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển KT-XH xã

3. Hạ tầng số

- Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số năm 2026.

- Rà soát, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, Wi-Fi công vụ tại trụ sở xã, nhà văn hóa thôn, đầu tư mua sắm hạ tầng công nghệ thông tin tại Đảng ủy, UBND xã đáp ứng yêu cầu của công việc.

- Bổ sung một số cụm loa truyền thanh viễn thông đảm bảo trên 95% tổng số người dân trên địa bàn được nghe các chủ trương, chính sách.

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông mở rộng phủ sóng 4G/5G tại 100% thôn.

- Lắp đặt camera giám sát an ninh, giao thông, tích hợp Trung tâm điều hành tại công an xã .

4. Dữ liệu số

- Số hóa 100% cơ sở dữ liệu đất đai, hộ tịch, dân cư, tài nguyên môi trường

Đồng bộ dữ liệu hộ dân lên Cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, từng bước kết nối liên thông, hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu mở theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về Quản lý, kết nối và chia sẻ dữ

liệu số của cơ quan nhà nước, phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số quốc gia được các bộ, ngành và Bộ Khoa học và Công nghệ công bố. Triển khai các nền tảng công nghệ số của xã theo phân cấp.

6. Nhân lực số

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định 1690/QĐ-TTg, ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “kiến toàn bộ máy nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025 định hướng đến năm 2030”.

- 100% CBCC xã được tập huấn kỹ năng số, sử dụng phần mềm quản lý công việc.

- Tổ chức ít nhất 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản cho người dân.

- Tiếp tục tham gia đào tạo các khoá học trực tuyến về chuyển đổi số trên nền tảng số quốc gia, nền tảng số của tỉnh (MobiEdu) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về chuyển đổi số nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công, thanh toán điện tử.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai kế hoạch bảo mật định kỳ, sao lưu dữ liệu 2 lần/tháng.

- 100% thiết bị cơ quan cài phần mềm bảo mật, chống virus.

- Triển khai hệ thống phòng, chống mã độc quản trị tập trung.

- Triển khai các nội dung về an toàn thông tin tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục triển khai việc thực thi xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; bổ sung trang thiết bị, quy trình, nghiệp vụ đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin cấp độ.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Tập huấn kiến thức an ninh mạng cho cán bộ, tổ công nghệ số cộng đồng.

8. Chính quyền số

- Tiếp tục mở rộng ứng dụng chữ ký số chuyên dùng, điều hành tác nghiệp trực tuyến và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước đối với cấp xã, 100% văn bản đi – đến sử dụng ký số điện tử, không dùng bản giấy.

- Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực quan trọng: Giáo dục, Y tế, Nông nghiệp, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, ... Triển khai các giải pháp hỗ trợ giáo dục thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt, hoá đơn điện tử, chữ ký số công cộng,...

- Tăng cường sử dụng trợ lý ảo AI hỗ trợ CBCC trong xử lý hồ sơ.

- Nâng cấp, hoàn thiện Trang thông tin điện tử của xã nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và đôn đốc thực hiện công khai, minh bạch thông tin. Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, tổ THT đẩy mạnh chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, từng bước tham gia vào phát triển kinh tế số.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 95%.

9. Kinh tế số

Tiếp tục triển khai các nội dung xây dựng phát triển chính quyền số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026.

- Tổ chức hội nghị tập huấn chuyển đổi số cho hộ kinh doanh, HTX, THT.

- Hỗ trợ ít nhất 5 hộ kinh doanh, tổ hợp tác, HTX ứng dụng sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp ngân hàng triển khai thanh toán không tiền mặt tại chợ khu vực chợ Bông và các cửa hàng mua bán lẻ.

- Hỗ trợ nông dân ứng dụng nền tảng truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

10. Xã hội số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ về xã hội số của địa phương quy định tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 thực hiện trong năm 2026.

- Tăng cường vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, góp phần phổ cập nền tảng số, công nghệ số, kỹ năng số đến người dân để thúc đẩy chuyển đổi số, hình thành công dân số, phục vụ phát triển xã hội số.

- Triển khai ứng dụng AI trong công việc cho cán bộ, công chức, viên chức, trong hoạt động dạy, học, quản lý giáo dục; thường xuyên nâng cao năng lực số

cho giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý giáo dục và đảm bảo an toàn môi trường học tập số.

- Tiếp tục đăng ký và hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chữ ký điện tử cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, các ứng dụng số trong đời sống xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ theo quy định; ngân sách địa phương theo quy định về phân cấp, nguồn vốn lồng ghép các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. GIẢI PHÁP

1. Phát huy, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành chuyển đổi số

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã Thượng Đức, phòng chuyên môn tham mưu chuyển đổi số thuộc cơ quan UBND xã, Các cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số cho CBCC, người dân, doanh nghiệp

- Xây dựng các nội dung, chương trình truyền thông, đào tạo, bồi dưỡng đa dạng, phong phú, phù hợp từng đối tượng với thời lượng, hình thức phù hợp, hiệu quả, thực chất.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số; đưa nội dung đào tạo kỹ năng số vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học; ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân; ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; kêu gọi doanh nghiệp hỗ trợ, sim, điện thoại thông minh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ chính sách nhằm phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân...

3. Ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số vào triển khai chuyển đổi số như trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

4. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước, các nguồn hợp pháp khác theo quy định; có quy định, quy trình quản lý, sử dụng hiệu quả.

5. Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức

- Phối hợp doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công, thương mại điện tử (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, sàn thương mại điện tử, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, Tổ hợp tác giới thiệu, cung

cấp sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm đặc trưng của xã lên hệ thống ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp;...

- Triển khai các hoạt động hợp tác trong chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng .

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Có Phụ lục Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số năm 2026 kèm theo.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, trung tâm thuộc UBND xã:

Thường xuyên đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số do các cấp, các ngành triển khai.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành theo lộ trình Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/7/2025 của UBND xã về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thượng Đức.

2. Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số

Thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đề án 06 xã Thượng Đức; đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc đơn vị phụ trách thực hiện tốt việc số hóa hồ sơ trên môi trường điện tử theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã Hội

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, mua bán, phân phối hàng hoá dựa trên môi trường mạng.

- Đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm 2026; định kỳ báo cáo UBND xã các giải pháp thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Thực hiện quản lý Nhà nước về hạ tầng thông tin, CNTT và truyền thông trên địa bàn xã; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển CNTT, chính quyền số trình UBND xã quyết định.

- Đầu mối, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn. Khai thác và sử dụng các nền tảng quốc gia, đặc biệt là nền tảng số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT xã; cử CBCCC,VC tham gia các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo.

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành triển khai thực hiện số hoá hồ sơ, văn bản, tài liệu; phát triển cơ sở dữ liệu dùng chung; cập nhật cơ sở dữ liệu trên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo các Trạm y tế thực hiện công tác chuyển đổi số thuộc lĩnh vực ngành Y tế, huy động nguồn lực củng cố hệ thống công nghệ thông tin cho phục vụ chuyển đổi số. Tiếp tục thực hiện việc thanh toán phí khám chữa bệnh không dùng tiền mặt. Phối hợp triển khai tích hợp thông tin Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- Chỉ đạo các Trường học triển khai nền tảng học bạ điện tử... cho học sinh. Tiếp tục triển khai ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong các khoản thu của nhà trường.

- Theo dõi việc tổ chức, triển khai và thẩm định hồ sơ trình UBND xã khen thưởng trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tham mưu UBND xã thành lập đoàn kiểm tra, đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã theo định kỳ, tiêu chí quy định.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì vận hành, khai thác hệ thống trang thiết bị, các phần mềm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND xã; triển khai ứng dụng CNTT thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống thư điện tử...

- Tham mưu thực hiện tốt nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của cơ quan UBND xã theo kế hoạch; phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội khi tổ chức triển khai các Dự án chuyển đổi số theo quy định hiện hành.

- Xây dựng mới hệ thống mạng LAN nội bộ cơ quan UBND xã đảm bảo theo tiêu chuẩn hồ sơ cấp độ.

- Vận hành hiệu quả Trang thông tin điện tử xã, phòng Hội nghị trực tuyến;

- Đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ngành, trung tâm và thành viên Ban Biên tập Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo quy định trên Trang thông tin điện tử xã.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện tốt hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công, đồng thời hướng dẫn các phòng, ngành thực hiện tốt việc giải quyết TTHC hành chính trên môi trường điện tử theo quy định. Đẩy mạnh triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đề xuất các giải pháp triển khai, đổi mới nâng cao hiệu quả, năng suất Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND xã rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, người dân, doanh nghiệp; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

6. Phòng Kinh tế

- Xây dựng bản đồ số quy hoạch vùng sản xuất tập trung đối với các cây trồng, vật nuôi chủ lực với các thông tin cụ thể được cập nhật, hiển thị trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, Hội Nông dân xã và các phòng, ngành, đơn vị có liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong kết nối, quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản; Đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiêu biểu của xã tham gia giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ trên Sàn thương mại điện tử, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và HTX, Tổ hợp tác trên địa bàn.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX, THT tham gia chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh; các cơ sở kinh doanh bán lẻ trên địa bàn ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thông minh, chính xác; Nghiên cứu, lựa chọn và đưa vào sử dụng các loại giống cây trồng mới cho năng suất, chất lượng cao và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Cân đối ngân sách hàng năm bố trí chi cho việc ứng dụng CNTT, phát triển chính quyền số theo kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND xã cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT của xã. Đồng thời hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho phát triển chính quyền số và ứng dụng CNTT theo quy định; Cấp kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã hàng năm để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Công an xã:

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số trong cộng đồng.

- Tham mưu bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu.

8. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 của đơn vị và gửi về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa- Xã hội trước ngày 31/12/2025*); phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện tốt kế hoạch.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số 10/10; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân về chuyển đổi số; chuyển biến căn bản nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đem lại sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Phát huy hiệu quả trong công tác triển khai thực hiện chuyển đổi số của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp xã và Tổ chuyển đổi số cộng đồng thôn.

- Đưa nội dung ứng dụng CNTT, phát triển Công nghệ số vào các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; Bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch chuyển đổi số hàng năm trong nhiệm vụ chi ngân sách của các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị- xã hội xã

- Xây dựng kế hoạch phù hợp tham gia tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi số và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, các tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ số, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, tham gia sử dụng các dịch vụ công nghệ số, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Tổ chức phản biện xã hội, lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên địa bàn đối với các nội dung phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

10. Đề nghị Chi cục thuế khu vực

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai áp dụng có hiệu quả hóa đơn điện tử trên địa bàn xã.

11. Đề nghị các doanh nghiệp: Bưu điện, Viễn thông, Viettel

- Chủ động triển khai các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ về phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số của kế hoạch này.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026, Ủy ban nhân dân xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, thôn trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hóa- Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các thành viên BCĐ CDS xã;
- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị;
- Phòng Kinh tế, phòng Văn hóa – Xã hội;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT,UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Thanh Hà

PHỤ LỤC I
NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ THƯỢNG ĐỨC NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã)

TT	Nhiệm vụ chính	Mục tiêu/chỉ tiêu/kết quả đạt được	Thời gian T. khai/ H. thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Nguồn ngân sách
1	Xây dựng hệ thống mạng Lan, camera giám sát tại UBND xã. Phòng họp trực tuyến	Nâng cao hiệu quả điều hành, giám sát của UBND xã, tiết kiệm thời gian chi phí trong hội họp....	Quý I – Quý III/ 2026	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng Kinh tế ; Phòng VH-XH	250	Ngân sách theo phân cấp
2	Nâng cấp thiết bổ sung hệ thống thiết bị phục vụ công tác đảm bảo An toàn thông tin mạng	Đảm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt	Quý I – Quý III/ 2026	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng Kinh tế ; Phòng VH-XH	150	Ngân sách theo phân cấp
3	Cài đặt sử dụng phần mềm xử lý mã độc SmartIR@2025 cho các cơ quan đơn vị	100% thiết bị cơ quan cài phần mềm bảo mật, chống virus.	Quý I – Quý II/ 2026	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng VH-XH, Các cơ quan đơn vị thuộc UBND xã		Ngân sách tỉnh
4	Triển khai ứng dụng trợ lý ảo IA trong công việc	Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý điều hành tác nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức	Quý I - III/ 2026	Văn phòng HĐND-UBND xã	Phòng VH-XH; Kinh tế	100	Ngân sách theo phân cấp
5	Đài truyền thanh cơ sở	Nâng cấp, sửa chữa, mở rộng; hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT xã đảm bảo 100% khu dân cư trên địa bàn xã nghe được hệ thống truyền thanh xã, nhằm truyền tải chủ trương của đảng, Pháp luật của nhà nước đến được với mọi người dân	Quý I- III/2026	Phòng VH-XH	Văn phòng UBND	250	Ngân sách theo phân cấp
6	Hạ tầng CNTT	Mua sắm trang thiết bị CNTT cho các thôn trên địa bàn xã	Quý III- III/2026	Văn phòng UBND	Phòng VH-XH	220	Ngân sách theo phân cấp
7	Thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hóa	Số hóa hồ sơ, tài liệu lịch sử nhằm bảo quản an toàn, phòng ngừa hư hỏng và mất mát theo thời gian.Giúp tra cứu nhanh chóng, thuận tiện, chia sẻ dữ liệu mà không cần tiếp xúc bản gốc. Góp phần phát huy giá trị tài liệu lịch sử,	Quý I- IV/2026	Phòng VH-XH	Các phòng, trung tâm	950	Ngân sách tỉnh, xã

TT	Nhiệm vụ chính	Mục tiêu/chỉ tiêu/kết quả đạt được	Thời gian T. khai/ H. thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Nguồn ngân sách
	hoàn thành số hóa hồ sơ tài liệu trong năm 2026	phục vụ nghiên cứu, giáo dục và chuyển đổi số ngành lưu trữ					
8	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số, CCHC đăng tải lên Trang thông tin điện tử, Đài truyền thanh cơ sở...	Tuyên truyền đến tận người dân về công tác CDS và CCHC	Quý I-IV/2026	Phòng VH-XH, Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, ngành, các cơ quan đơn vị, trực thuộc UBND	50	Ngân sách xã
9	Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với “học tập số”	80% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNelD	Quý I-IV/2026	Phòng VH-XH	MTTQ và các tổ chức đoàn thể, các cơ quan đơn vị, các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng	20	
10	Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học	Đảm bảo phụ huynh không cần đến trường vẫn đóng được tiền học cho học sinh thông qua các tiện ích online; nhà trường quản lý thông tin các khoản thu chi; báo cáo tổng hợp các khoản thu chi rõ ràng, minh bạch.	Quý I-III/2026	Phòng VH-XH	Phòng KT; Các cơ sở trường học trên địa bàn		
11	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số; tổ chức đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm về chuyển đổi số, nâng cao kỹ năng an toàn an ninh mạng;	Tổ chức tập huấn, phổ biến, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, Tổ CDS cộng đồng, người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu về phát triển chuyển đổi số.	Quý II/2026	Phòng VH-XH	Các cơ quan, đơn vị, trực thuộc UBND xã, các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng	80	
12	- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về sử dụng phần mềm HSCV, lưu trữ điện tử; sử dụng phần mềm quản lý CBCCVC và phần mềm đánh giá chấm điểm bộ chỉ số CCHC cấp xã.	100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo các phần mềm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ	Quý II/2026	Phòng VHXXH, Văn phòng UBND xã	Các cơ quan, đơn vị, thuộc UBND xã		
13	Triển khai hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn xã	Đảm bảo các mục tiêu chỉ tiêu Đề án 06 đề ra	Quý III-IV/2026	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị, trực	120	Ngân sách xã

TT	Nhiệm vụ chính	Mục tiêu/chỉ tiêu/kết quả đạt được	Thời gian T. khai/ H. thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kinh phí	Nguồn ngân sách
					thuộc UBND xã, các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng		
14	Đẩy mạnh cải cách hành chính	Hoàn thành các nhiệm vụ CCHC năm 2026	Quý I- IV/2026	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, trực thuộc UBND xã	80	Ngân sách xã

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU HOÀN THÀNH ĐẾN HẾT NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 11 /2025 của UBND xã)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	Cơ quan Đảng ủy, chính quyền kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng	Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND-UBND	
2	100% cơ sở dữ liệu hành chính của xã được kết nối, chia sẻ với tỉnh qua nền tảng LGSP	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm	Phòng Văn hóa- Xã hội, Văn phòng HĐND-UBND
3	Phân đầu Phủ sóng mạng di động 5G đến 30% địa bàn dân cư toàn xã	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa- Xã hội
4	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 30%	Các doanh nghiệp viễn thông	Phòng Văn hóa- Xã hội
5	Cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành đạt 100%	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị	Phòng Văn hóa- Xã hội
6	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán điện tử đạt 70%	Phòng Văn hóa- Xã hội	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực
7	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%	Trạm y tế	Phòng Văn Hóa-Xã hội, các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
8	Dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông đạt 85%	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị	Phòng Văn hóa- Xã hội
9	Ứng dụng AI trong công việc	Văn phòng HĐND- UBND	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
10	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền trên địa bàn xã đạt 75%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
11	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến đạt 100%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
12	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc" đạt 80%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
13	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt đạt 75%	Phòng Văn hóa – Xã hội	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực, Các thôn, Tổ chuyên đổi số cộng đồng....
14	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 98%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
15	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
16	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 80%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
17	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị	Văn phòng HĐND-UBND

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
18	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử đạt 100%	Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
19	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đạt 100%	Văn phòng HĐND-UBND	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
20	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa đạt 80%	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
21	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện $\geq 85\%$.	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị
22	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến $\geq 80\%$.	Trung tâm PVHCC	Các Phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị, Tổ chuyển đổi số cộng đồng
23	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 75\%$.	Công an xã	Phòng văn hóa-Xã hội, Các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng
24	Tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 5\%$.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các phòng, ban, ngành, trung tâm, các cơ quan đơn vị, các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng
25	Trạm y tế phối hợp triển khai Sổ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID.	Trạm y tế	Công an xã, các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN